

Số: 151/2017/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

- **Người yêu cầu:** Ông Nguyễn Tường L, Sinh năm 1976 và

- **Người bị yêu cầu:** Bà Trương Thị T, Sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: 174A Nguyễn Duy Hiệu, phường A, quận S, TP. Đ,

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện; nội dung hòa giải giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Tường L và Bà Trương Thị T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 04/8/2006 tại UBND phường A - TP. Đ).

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tường L và bà Trương Thị T thống nhất thuận tình ly hôn (tại giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01/2006 ngày 03/7/2006 tại UBND phường A).

2. Về con chung: Ông L và bà T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phước Thành N, sinh ngày 16/6/2007 và cháu Nguyễn Phước Huy H, sinh ngày 15/4/2010. Ly hôn, ông L và bà T thống nhất giao cả hai cháu N và H cho ông L nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng cho hai con 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 15/9/2017 đến khi hai con đủ 18 tuổi

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có

4. Về nợ chung: không có

5. Về án phí: Lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm ông L và bà T mỗi người chịu 150.000đ, Bà T tự nguyện chịu cho ông L và đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0001891 ngày 28/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận S thành phố Đ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ. S
- Các đương sự
- CC THADSQ. S
- UBND P. A
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN Q. SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG
THẨM PHÁN**

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG